

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 126/2017/HS-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung;

- Bà Đỗ Thị Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2017/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 129/2017/HSST- QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Công Đ, sinh ngày 10/8/1996; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Trần Đình V, mẹ đẻ Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết Đ số 07/QĐ-TA ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục- Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng; ngày 03/6/2017, bị cáo chấp hành xong quyết Đ quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Công Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tại khu vực đường Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác phòng chống ma túy - Công an thành phố Vĩnh Yên bắt quả tang Trần Công Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Phạm Văn N.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu trong túi quần bên phải đang mặc của Trần Công Đ số tiền 195.000đ, Đ khai nhận có 180.000đ là tiền lời do bán ma túy cho Ngọc mà có, còn 15.000đ là tiền của Đ; thu giữ tại tay trái của N 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, N khai nhận đó là gói ma túy heroine vừa mua được của Đ với giá 350.000đ, vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1.

Tại kết luận giám Đ số 875 ngày ngày 13/8/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám Đ là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine; khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 0,0865 gam không kể bao bì. Khối lượng heroine trong 0,0865 gam mẫu là 0,0321 gam.*

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên Trần Công Đ khai: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2017, Đ đang đi chơi tại đường Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp Phạm Văn N hỏi mua của Đ 01 gói ma túy heroine với giá 350.000đ. Theo thỏa thuận, Ngọc đưa trước cho Đ 200.000đ, còn 150.000đ khi nào có ma túy thì N đưa nốt. Sau khi N đưa tiền, Đ một mình đi bộ đến ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy heroine với giá 170.000đ. Có ma túy Đ đi về khu vực đường Nguyễn Viết Xuân đưa cho N và lấy nốt số tiền 150.000đ theo thỏa thuận thì bị Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 129/KSĐT-MT ngày 09/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Công Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2017, tại khu vực đường Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, N thỏa thuận mua của Đ 01 gói ma túy heroine với giá 350.000đ. N đưa trước cho Đ 200.000đ, còn 150.000đ khi nào có ma túy thì N đưa nốt. Sau khi đưa tiền, Đ đi đâu đó, khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho N 01 gói ma túy và N trả nốt số tiền 150.000đ cho Đ thì bị Công an bắt quả tang và niêm phong tang vật (bút lục 25 và từ bút lục 52 - 57).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 25 và từ bút lục 58, 60 và 62).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết Đ truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ

luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám Đ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000đ đã thu giữ của bị cáo Trần Công Đ; trả lại bị cáo Trần Công Đ số tiền 15.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Công Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Trần Công Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tại khu vực đường Nguyễn Viết Xuân, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trần Công Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine với giá 350.000đ cho đối tượng nghiện ma túy là Phạm Văn N thì bị tổ công tác phòng chống ma túy - Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ được giám Đ là ma túy lẫn tạp chất loại heroine. Khối lượng là 0,0865 gam. Khối lượng heroine trong 0,0865 gam mẫu vật là 0,0321 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Công Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù được quy Đ từ 02 đến 07 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy Đ tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, tiền sự đó chưa hết thời gian được

coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Trong vụ án này, mặc dù số lượng ma túy mua bán trái phép là không lớn nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn Đ tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất Đ mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết Đ hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy Đ tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng; hành vi tàng trữ dưới 0,1 gam ma túy heroine chưa đủ Đ lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 1.500.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác Đ bị cáo không có thu nhập ổn Đ, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết Đ miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với bao gói ma túy còn lại sau giám Đ không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ. Đối với số tiền 195.000đ đã thu giữ của bị cáo, trong đó có 180.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 15.000đ là tài sản riêng không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo theo quy Đ tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Công Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2017).

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Trần Công Đ; tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám Đ; trả lại bị cáo Trần Công Đ số tiền 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/11/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Công Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình